TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-KDTM	*Tiền Hải, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2022/TLST- KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23/8/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 198, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

- *Bị đơn*: Anh Trần Tiến D, sinh năm 1975 và chị Lê Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện H, Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ : Anh Trần Tiến D và chị Lê Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 10.233.888.344 đồng (Mười tỷ hai trăm ba mươi ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 9.795.000.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 345. 402.673 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm linh hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng); Nợ lãi quá hạn: 93.485.671 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (23/8/2022), anh Trần Tiến D và chị Lê Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh D, chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân

hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp anh anh Trần Tiến D và chị Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 20/18/00232 ngày 09/7/2018 gồm:

+ Trại 1: Nhà điều hành: 128,1 m^2; Nhà nghỉ công nhân: 63,8 m^2 ; Nhà khử trùng: 18,5 m^2 ; Nhà kho: 95,7m^2 ; Trạm biến áp: 14,9 m^2 ; Chuồng chăn nuôi lợn: 3493,1 m^2 ; Hầm biogas: 1 hệ thống 978,1 m^2. Tài sản trên được xây dựng trên diện tích đất 19.416,5 m^2 của thửa đất số: 01+02, tờ bản đồ số: Trích đo năm 2012, thời hạn sử dụng: Đến hết 31/12/2032. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 726983, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01491 ngày 22/01/2013, có địa chỉ tại Thôn P, xã P, huyện H, Tỉnh Thái Bình.

+Trại 2: Nhà nghỉ công nhân: 115,5 m^2 ; Nhà kho: 220,9 m^2 ; Chuồng chăn nuôi lợn: 2.800m^2 và chuồng chăn nuôi: 746 m^2 ; Chuồng chăn nuôi bò: 238,6 m^2 ; Hầm biogas: 01 hệ thống 1.030 m^2 ; Sân đường, cổng dậu bao quanh; San lấp, đền bù giải phóng mặt bằng; Các công trình vườn, ao, cây lâu năm, bờ vùng, bờ thửa và các tài sản khác được xây dựng trên diện tích đất 19.416,5 m^2 của thửa đất số: 01+02, tờ bản đồ số: Trích đo năm 2012, thời hạn sử dụng: Đến hết 31/12/2032. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 726983, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01491 ngày 22/01/2013, có địa chỉ tại Thôn P, xã P, huyện H, Tỉnh Thái Bình.

2.3.Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm của anh D, chị T không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì anh D, chịT phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí:

- Anh Trần Tiến D và chị Lê Thị T phải nộp 29.558.472 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghín bốn trăm bẩy mươi hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP V phải nộp 29.558.472 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghín bốn trăm bẩy mươi hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng) Ngân hàng TMCP V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002452 ngày 27/7/2022. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 50.441.528 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Linh